

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẮC KẠN
BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

=====o0o=====

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN**

BẮC KẠN, NĂM 2017

MỤC LỤC

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU.....	4
HỆ THỐNG TỪ NGŨ VIẾT TẮT	4
PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	5
I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	5
1. Thông tin cơ bản.....	5
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
3. Tổ chức bộ máy hoạt động của Đơn vị	5
4. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa.....	7
5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.....	13
6. Vị thế của Đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành.....	14
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	15
1. Tình hình sử dụng tài sản, đất đai.....	15
2. Tình hình về tài chính công nợ.....	17
3. Thực trạng về lao động.....	17
III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	18
PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	20
I. KHÁI LƯỢC VỀ PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CỦA ĐƠN VỊ.....	20
1. Căn cứ pháp lý cổ phần hóa.....	20
2. Mục tiêu và ý nghĩa cổ phần hóa.....	21
3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa	21
4. Hình thức cổ phần hóa.....	22
II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....	22
1. Thông tin chung.....	22
2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa	22
3. Cơ cấu tổ chức	23
III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ.....	25
1. Quy mô vốn điều lệ	25
2. Cơ cấu vốn điều lệ	26
IV. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	26
1. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động.....	26
2. Cổ phần bán cho Công đoàn.....	28
3. Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược.....	28
4. Cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng	28
V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC BÁN CỔ PHẦN	29

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG	30
I. KẾ HOẠCH SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG	30
II. KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG	32
PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA	32
PHẦN V: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	33
I. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ.....	33
1. Cơ hội.....	33
2. Thách thức.....	33
II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ	33
1. Mục tiêu, định hướng phát triển	33
2. Cơ sở xây dựng kế hoạch	34
3. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hoá	34
III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SAU CỔ PHẦN HÓA	35
1. Giải pháp về tài chính.....	35
2. Giải pháp về nâng cao năng lực khai thác và chất lượng phục vụ của bến xe	35
3. Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật	36
4. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý.....	36
5. Giải pháp về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần	36
PHẦN VI: RỦI RO DỰ KIẾN.....	37
I. RỦI RO KINH TẾ	37
II. RỦI RO LUẬT PHÁP	37
III. RỦI RO ĐẶC THÙ	38
IV. RỦI RO TỪ ĐỘT PHÁT HÀNH.....	38
V. RỦI RO KHÁC.....	38
I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH SAU KHI PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	38
II. KIẾN NGHỊ	39

DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2014 – 2016 và Quý 1 năm 2017	7
Bảng số 2: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2014 - 2016 và Quý 1 năm 2017	9
Bảng số 3: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh các năm trước khi cổ phần hóa.....	13
Bảng số 4: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 31/03/2017.....	15
Bảng số 5: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2017	16
Bảng số 6: Thực trạng về tài chính, công nợ của Đơn vị	17
Bảng số 7: Phân loại lao động của Đơn vị	17
Bảng số 8: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2017.....	18
Bảng số 9: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa	22
Bảng số 10: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa	26
Bảng số 11: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	29
Bảng số 12: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa	30
Bảng số 13: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần	32
Bảng số 14: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa	32
Bảng số 15: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa	34
Bảng số 16: Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa	35
Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Đơn vị trước khi cổ phần hóa.....	6
Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa	23

HỆ THỐNG TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Tên đầy đủ
Đơn vị	Bến xe ô tô khách Bắc Kạn
UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐQT	Hội đồng quản trị
CPH	Cổ phần hóa
TSCĐ	Tài sản cố định
GTDN	Giá trị Doanh nghiệp
HĐLĐ	Hợp đồng lao động

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin cơ bản

- Tên tiếng Việt : **BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN**
- Trụ sở chính : Tổ 9B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại : 0209 3879691
- Fax : 0209 3872674
- Mã số thuế : 4700140183

2. Quá trình hình thành và phát triển

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số 2564/QĐ-UB ngày 05 tháng 12 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn với mô hình tổ chức quản lý là đơn vị sự nghiệp kinh tế (Sự nghiệp có thu) trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Kạn

▪ Chức năng

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn là nơi để xe khách vào đón, trả khách trên nhiều luồng tuyến vận chuyển hành khách, nơi hành khách tập trung để lên phương tiện vận tải. Bến xe ô tô khách Bắc Kạn là một bộ phận thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nằm trong quy hoạch phát triển tổng thể của tỉnh trên địa bàn thị xã Bắc Kạn.

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Kạn.

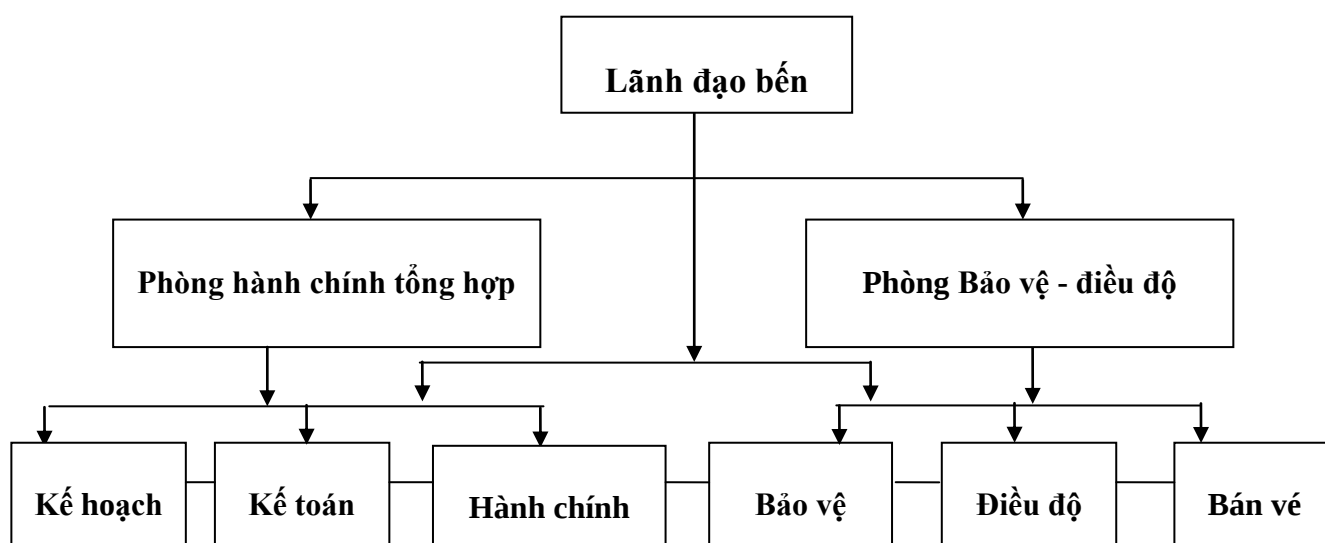
▪ Nhiệm vụ

- Kiểm tra thủ tục giấy tờ của phương tiện và người lái xe theo quy định hiện hành khi hoạt động tại bến xe khách;
- Ký hợp đồng với đơn vị vận tải có đủ thủ tục kinh doanh vận tải hợp pháp và được cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành giao thông vận tải chấp thuận;
- Thực hiện hợp đồng đã ký kết giữa bến xe và đơn vị kinh doanh vận tải; yêu cầu chấm dứt hợp đồng nếu đơn vị kinh doanh vận tải có hành vi vi phạm các điều kiện trong hợp đồng mà hai bên không tự thỏa thuận được;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ như: Dịch vụ xe ra vào bến, Dịch vụ cho thuê ki-ốt bán hàng, dịch vụ trông giữ xe qua đêm, dịch vụ nhà nghỉ, dịch vụ vệ sinh công cộng, ...

3. Tổ chức bộ máy hoạt động của Đơn vị

3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Đơn vị trước khi cổ phần hóa



(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

3.2. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận trong Đơn vị

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động, Đơn vị đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao như sau:

▪ **Trưởng bến:**

Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và các cơ quan nhà nước về hoạt động của Bến theo chức năng nhiệm vụ được quy định và các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao, trực tiếp phụ trách các nhiệm vụ sau:

- Công tác tổ chức cán bộ, nhân viên trong Đơn vị theo sự phân công của Sở, giáo dục, động viên đôn đốc cán bộ, nhân viên dưới quyền thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao;
- Công tác tài chính, kế hoạch của bến;
- Ký hợp đồng kinh tế với các đơn vị vận tải, hộ kinh doanh trong bến.

▪ **Phòng Hành chính tổng hợp:**

- **Phó Trưởng phòng:**

- + Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tổ chức cán bộ của Đơn vị;
- + Tham mưu cho lãnh đạo các công tác trong lĩnh vực: Kế hoạch, hành chính, nội vụ, kế toán và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao.
- Cán bộ kế toán, kế hoạch, văn thư – thủ quỹ, vệ sinh:
 - + Tham mưu cho lãnh đạo về công tác thu, chi tài chính theo nhiệm vụ dịch vụ, phục vụ của bến, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống mọi thất thoát;
 - + Lập dự toán thu, chi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thanh quyết toán đúng chế độ hiện hành;
 - + Xây dựng kế hoạch hoạt động của đơn vị hàng tháng;

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

- + Tiếp nhận, quản lý hồ sơ các xe đăng ký tham gia hoạt động tại Đơn vị;
- + Làm công tác quản trị hành chính – văn thư – thủ quỹ - mua sắm cung ứng ấn phẩm, quản lý tài sản;
- + Làm công tác vệ sinh sân bãi, phòng chờ, nhà làm việc thường xuyên, sạch sẽ.

▪ Phòng Bảo vệ - điều độ:

- *Phụ trách phòng:*

- + Tham mưu cho lãnh đạo về công tác vận tải, an ninh trật tự tại Đơn vị;
- + Có trách nhiệm về nội dung công việc một ca trực bảo vệ, điều vận, bán vé theo đúng Pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao.

- *Công tác bảo vệ, điều độ, bán vé:*

- + Bảo vệ an toàn tài sản, công trình thuộc Đơn vị quản lý; giữ gìn trật tự bến xe 24/24h;
- + Phối hợp với các ngành chức năng làm tốt công tác an ninh, trật tự trong bến;
- + Theo dõi, quản lý và báo đăng ký tạm trú, tạm vắng tại đơn vị với công an Phường Đức Xuân theo đúng quy định;
- + Thực hiện tốt quy định về bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;
- + Điều hành các xe trên bến xếp khách, chờ xếp khách theo đúng biểu đồ, nôt xe, đỗ đúng vị trí, thứ tự quy định;
- + Xác nhận vào lệnh vận chuyển trước khi xe xuất bến;
- + Bán vé cho các phương tiện theo lịch hàng ngày trên các tuyến, bán vé đúng giá cho các tuyến đường, đảm bảo cho khách lên xe có vé;
- + Cập nhật đầy đủ sổ sách và theo dõi các xe ra, vào bến trên phần mềm quản lý.

4. Tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa

4.1. Giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2014 – 2016 và Quý 1 năm 2017

TT	Doanh thu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 năm 2017	
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Thu phí, lệ phí	55,77	3,08	54,14	2,29	54,73	2,18	-	-

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

TT	Doanh thu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Quý 1 năm 2017	
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)
	(Thu gửi xe qua đêm)								
-	<i>Phải nộp ngân sách</i>	16,731		16,242		16,419		-	-
-	<i>Được để lại đơn vị</i>	39,039		37,898		38,311		-	-
2	Thu sự nghiệp	1.753,44	96,92	2.308,41	97,71	2.455,63	97,82	657,79	100
-	<i>Phải nộp ngân sách (thuế GTGT)</i>	89,54		137,07		143,89		618,08	
-	<i>Được để lại đơn vị</i>	1.663,9		2.171,34		2.311,74		39,71	
	Tổng cộng	1.809,21	100	2.362,55	100	2.510,36	100	657,79	100
	<i>% tăng, giảm</i>			30,6%		6,3%			

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 của Đơn vị)

Nhận xét:

Doanh thu của Bến xe ô tô khách Bắc Kạn tăng trưởng qua các năm 2014 - 2016. Nguồn thu sự nghiệp của Đơn vị chiếm trung bình khoảng 97% tổng doanh thu, tỷ trọng của hoạt động này trong các năm 2014, 2015, 2016 lần lượt là: 96,92%, 97,71% và 97,82%.

Doanh thu năm 2015 của Đơn vị đạt 2,36 tỷ đồng, tăng mạnh 30,6% so với năm 2014 (1,81 tỷ đồng) mặc dù trong đó doanh thu từ phí, lệ phí đã có sự giảm nhẹ 2,9%. Tuy nhiên, do tỷ trọng mảng này thấp (từ 2% - 3%) nên không có sự ảnh hưởng lớn đến tổng doanh thu của Đơn vị. Đặc biệt, nguồn thu dịch vụ thuê ki ốt bán hàng đã tăng so với năm 2014 do Đơn vị áp dụng mức thu mới cao hơn sau khi đã cải tạo, nâng cấp dãy ki ốt. Trong năm này, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn đã ký hợp đồng vận chuyển khách cố định với 85 đầu xe thuộc 21 đơn vị vận tải trong và ngoài tỉnh, tham gia hoạt động trên 16 tuyến (tăng tuyến so với năm 2014).

Doanh thu năm 2016 đạt 2,51 tỷ đồng, tăng nhẹ 6,3% so với năm 2015. Đóng góp lớn nhất vào thu sự nghiệp năm 2016 của Đơn vị chính là khoản thu hoa hồng bán vé, đạt 929,5 triệu đồng, tương đương 40,21% thu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Theo đó là khoản thu dịch vụ xe ra, vào bến với mức thu đạt 693,7 triệu đồng, tương

đương 30% thu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Đơn vị. Ngoài ra, Đơn vị còn có các khoản thu khác từ việc kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ (thu dịch vụ thuê nhà nghỉ; thu tiền điện, nước dây nhà nghỉ), thu dịch vụ ki ốt, dịch vụ vệ sinh công cộng, vé dịch vụ xe ra, vào bến, thu ghi lãi tiền gửi, thu khác (thuê địa điểm treo biển quảng cáo).

4.2. Yếu tố đầu vào

- *Các yếu tố đầu vào phục vụ cung cấp dịch vụ:*

Hiện nay, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ phục vụ vận tải hành khách tại bến xe, nên các yếu tố đầu vào phục vụ quá trình cung cấp dịch vụ chủ yếu là các yếu tố về mặt bằng như: không gian bãi đỗ xe chờ vào vị trí đón khách, khu vực đón trả khách, phòng chờ của khách, khu vực bán vé,... Cùng với yếu tố mặt bằng bến xe, Đơn vị phải sử dụng các yếu tố đầu vào khác như điện, hệ thống công nghệ thông tin điều hành,...

- *Sự ổn định của yếu tố đầu vào:*

Hiện tại, mặt bằng mà Đơn vị sử dụng được Nhà nước giao tại Tổ 9, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với diện tích là 5.790m². Sau khi cổ phần hóa, công ty cổ phần sẽ tiếp tục sử dụng diện tích đất này để phục vụ hoạt động kinh doanh. Như vậy yếu tố đầu vào này của Đơn vị là một yếu tố rất ổn định.

Các yếu tố khác như điện, hệ thống thông tin,... đều là các yếu tố đầu vào thường xuyên. Điện mà Bến xe ô tô khách Bắc Kạn sử dụng được lấy từ lưới điện quốc gia, luôn duy trì cung cấp điện thường xuyên cho Bến xe.

- *Ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào tới doanh thu, lợi nhuận:*

Trước cổ phần hóa, diện tích đất này được giao cho Đơn vị quản lý. Sau khi cổ phần hóa, công ty cổ phần sẽ tiếp tục sử dụng diện tích đất này nhưng dưới hình thức thuê dài hạn và trả tiền hàng năm, chi phí thuê mặt bằng sẽ là trở thành chi phí của công ty cổ phần. Công ty cổ phần sẽ được miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 19, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật. Theo đó chi phí thuê đất của công ty cổ phần sẽ trở thành chi phí thường xuyên và không có nhiều biến động.

Các chi phí điện năng tiêu thụ cũng sẽ là chi phí đầu vào quan trọng có ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Bến xe.

4.3. Chi phí hoạt động

Bảng số 2: Cơ cấu chi phí giai đoạn 2014 - 2016 và Quý 1 năm 2017

(Đơn vị: Đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Quý 1 năm 2017
I	Chi hoạt động thường xuyên	52.545.711	28.694.061	47.514.939	\
1	Phụ cấp lương	44.926.235	25.017.939	28.473.168	\

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

2	Phúc lợi tập thể	1.986.000	1.291.000	1.532.000	\
3	Vật tư văn phòng	-	348.000	-	\
4	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	4.980.729	1.788.122	-	\
5	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ KPTX	600.000	-	-	\
6	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	-	60.000	-	\
7	Chi khác	52.747	189.000	17.509.771	\
II	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	1.632.763.726	1.580.641.925	1.761.239.564	440.635.191
1	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý	1.632.763.726	1.580.641.925	1.761.239.564	440.635.191
	Tổng cộng	1.685.309.437	1.609.335.986	1.808.754.503	440.635.191
	Doanh thu	1.809.211.858	2.362.549.099	2.510.358.771	657.792.390
	<i>% Chi phí/Doanh thu</i>	<i>93,15%</i>	<i>68,12%</i>	<i>72,05%</i>	<i>67%</i>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 của Đơn vị)

Nhận xét:

Tỷ trọng tổng chi phí so với tổng doanh thu năm 2015 đạt 68,12%, giảm mạnh so với năm 2014 là 93,15%. Cụ thể, chi hoạt động thường xuyên giảm từ 52,55 triệu đồng năm 2014 xuống còn 28,69 triệu đồng (giảm 45,4%); chi hoạt động sản xuất, kinh doanh giảm từ 1,63 tỷ đồng năm 2014 xuống còn 1,58 tỷ đồng (giảm 3,2%). Nguyên nhân chủ yếu là do hầu hết các khoản chi như phụ cấp lương, phúc lợi tập thể và thông tin, tuyên truyền, liên lạc đều giảm, đặc biệt là tiền chi phụ cấp thêm giờ đã giảm từ 26,76 triệu đồng năm 2015 xuống còn 7,48 triệu đồng năm 2014. Điều đó cho thấy trong năm 2015, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ tiết kiệm, cắt giảm chi phí không cần thiết giúp tăng lợi nhuận cho Đơn vị.

Tỷ trọng tổng chi phí so với tổng doanh thu năm 2016 đạt 72,05% và cao hơn số liệu năm 2014. Chi hoạt động thường xuyên năm 2016 đã có sự gia tăng từ 28,7 triệu đồng năm 2015 lên mức 47,5 triệu đồng (tăng 65,59%). Trong năm này, Đơn vị đã chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là 17,51 triệu đồng.

4.4. Trình độ công nghệ

Hiện tại, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn đang sử dụng phần mềm quản lý, đây là hệ

thống quản lý thông tin giúp Đơn vị cập nhật, quản lý thông tin các nhà xe tham gia đón, trả khách tại bến, điều phối thời gian, vị trí ra, vào, đỗ bến của các nhà xe, hạn chế thấp nhất tình trạng quá tải, trễ giờ, ùn tắc giao thông, giúp nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Đơn vị cũng đang sử dụng hệ thống Camera an ninh, giúp quản lý, đảm bảo an ninh trật tự tại Bến xe.

Hiện tại những công nghệ mà Đơn vị sử dụng đều hoạt động tốt. Trong thời gian tới, Đơn vị sẽ tích cực đổi mới, cải tiến công nghệ quản lý điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động.

4.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Đơn vị chưa hướng đến việc phát triển sản phẩm, dịch vụ mới mà chỉ chú trọng đến cải tiến các dịch vụ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ hiện tại.

4.6. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Xác định rõ nhiệm vụ tối ưu là điều hành công tác vận tải hành khách tuyến cố định, Đơn vị luôn chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Địa bàn hoạt động của Đơn vị tuy không lớn nhưng môi trường hoạt động kinh doanh lại khá phức tạp do Bến xe là nơi tập trung của rất nhiều nhà xe, đến từ nhiều tỉnh thành trong cả nước, số lượng khách đông và nhiều thành phần xã hội.

Để đảm bảo trật tự an toàn bến bãi, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn đã thực hiện tốt việc quản lý hồ sơ, thủ tục giấy tờ các xe ra vào bến; chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn kiểm tra, giám sát các phương tiện hoạt động tại bến; tăng cường kiểm tra các điều kiện về thể lệ vận tải, cương quyết không cho xuất bến những xe không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; thiếu phù hiệu tuyến, phiên hiệu cánh cửa; lái xe không có giấy phép lái xe hoặc giấy phép lái xe không phù hợp với hạng xe điều khiển; phụ xe không có giấy chứng nhận tập huấn theo quy định; thiết bị giám sát hành trình không hoạt động; niêm yết công khai giờ xe chạy các luồng tuyến, giá vé và giá các dịch vụ vận tải,...

Bến xe thường là nơi tập trung đông khách, đặc biệt là trước, trong và sau các dịp nghỉ lễ, Tết, do vậy công tác phục vụ cũng như quản lý, giám sát càng được chú trọng. Bến xe ô tô khách Bắc Kạn đã thực hiện chỉ đạo cán bộ, công nhân viên nâng cao tinh thần phục vụ, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; vệ sinh đơn vị, bến bãi sạch sẽ; sắp xếp, bố trí nơi đỗ, đón xe theo đúng biển chỉ dẫn, không để xảy ra mất trật tự trong khu vực bến.

4.7. Hoạt động marketing

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn là một đơn vị sự nghiệp có thu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh mang tính chất đặc thù do nguồn cung dịch vụ ít và nguồn cầu luôn dồi dào. Vì vậy, hoạt động Marketing chưa được Đơn vị đẩy mạnh. Bến xe ô tô khách Bắc Kạn xây dựng hình ảnh riêng của Bến dựa trên uy tín, chất lượng phục vụ trong những năm qua.

4.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại Bến xe ô tô khách Bắc Kạn chưa có nhãn hiệu thương mại được cơ quan

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

chức năng chứng nhận nhưng trong quá trình hoạt động, Đơn vị đã được lãnh đạo, các đơn vị trong ngành và các cơ quan ban ngành liên quan tại nhiều địa phương và khách hàng tín nhiệm cao.

4.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Hiện tại có 19 tuyến cố định đang khai thác tại Bến và có 23 đơn vị vận tải ký hợp đồng dịch vụ vận tải với Đơn vị. Chi tiết như sau:

STT	Đối tác	Loại Hợp đồng
1	HTX Vận tải ô tô số 1 Cao Bằng	Dịch vụ xe ra, vào bến
2	Công ty cổ phần vận tải Đạt Anh	Dịch vụ xe ra, vào bến
3	HTX vận tải Chùa Hang	Dịch vụ xe ra, vào bến
4	HTX vận tải ô tô Ka Long	Dịch vụ xe ra, vào bến
5	Công ty cổ phần ô tô khách Hà Tây	Dịch vụ xe ra, vào bến
6	Công ty cổ phần vận tải , DV& XD Bắc Kạn	Dịch vụ xe ra, vào bến
7	HTX vận tải đường bộ Trục Ninh	Dịch vụ xe ra, vào bến
8	Công ty TNHH thương mại vận tải Hùng Hưng Thái Bình	Dịch vụ xe ra, vào bến
9	Công ty TNHH TM&VT Đại Thu	Dịch vụ xe ra, vào bến
10	Công ty TNHH vận tải Phù Cừ	Dịch vụ xe ra, vào bến
11	HTX vận tải Thống Nhất	Dịch vụ xe ra, vào bến
12	Công ty cổ phần TM&DV Thương Nga	Dịch vụ xe ra, vào bến
13	Công ty cổ phần TMVT Dũng Thủy	Dịch vụ xe ra, vào bến
14	Công ty cổ phần xe khách Bắc Giang	Dịch vụ xe ra, vào bến
15	Công ty cổ phần VT Thiên Hoàng Hải	Dịch vụ xe ra, vào bến
16	Công ty cổ phần vận tải Thái Nguyên	Dịch vụ xe ra, vào bến
17	Công ty cổ phần Trường Duy	Dịch vụ xe ra, vào bến
18	HTX vận tải Bù Đăng	Dịch vụ xe ra, vào bến
19	Công ty cổ phần Việt Vình	Dịch vụ xe ra, vào bến
20	Công ty cổ phần Khánh Thịnh	Dịch vụ xe ra, vào bến
21	Công ty TNHH ô tô Đại Duy	Dịch vụ xe ra, vào bến
22	Công ty TNHH Duy Cường	Dịch vụ xe ra, vào bến
23	Cty CP ô tô khách Hải Hưng	Dịch vụ xe ra, vào bến
24	Dãy ki ốt	Cho thuê ki ốt

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

25	Nhà nghỉ	Cho lái xe thuê
----	----------	-----------------

(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

4.10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm trước khi cổ phần hóa của Đơn vị

Bảng số 3: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh các năm trước khi cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Quý 1 năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.809,21	2.362,55	2.510,36	657,79
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	1.685,31	1.609,33	1.808,75	440,64
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.702,93	2.209,24	2.350,05	618,08
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	186,55	146,45	148,76	112,68
5	Lao động bình quân	Người	19	17	19	20
6	Thu nhập bình quân	Tr./tháng	4,4	4,4	4,4	4,3
7	Nợ phải thu	Tr.đồng	-	-	-	-
8	Nợ phải trả	Tr.đồng	89,04	162,9	34,85	50,29
9	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	954,97	894,36	916,53	250,79

(Nguồn: BCTC tự lập năm 2014, 2015, 2016, giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 của Đơn vị)

5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị

Trong quá trình hoạt động, Đơn vị cũng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố tác động đến quá trình sản xuất kinh doanh, cụ thể:

5.1. Thuận lợi

- Bến xe ô tô khách Bắc Kạn luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời của lãnh đạo cấp trên và sự chỉ đạo sát sao chi bộ, cùng sự cố gắng của tập thể công nhân viên chức lao động, đoàn kết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tình hình tư tưởng của cán bộ công nhân viên chức lao động ổn định, tin tưởng và đường lối của Đảng, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước. Với yêu cầu nhiệm vụ được giao, cán bộ, viên chức luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tập thể Đơn vị luôn đoàn kết, thống nhất; cán bộ, viên chức thường xuyên được giáo dục về chính trị tư tưởng, được chăm lo đầy đủ về chế độ chính sách, do đó người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Đơn vị.

- Công tác xây dựng Đảng, củng cố các phòng, các tổ chức đoàn thể đã có nhiều chuyển biến tích cực. Các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ được Sở giao hoàn thành theo đúng kế hoạch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

- Bắc Kạn là tỉnh không có tuyến đường sắt chạy qua, cũng không có sân bay nên xe khách chính là phương tiện đi lại hợp lý nhất khi di chuyển giữa các tỉnh, thành phố và tỉnh Bắc Kạn.

5.2. Khó khăn

- Việc thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm;

- Ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, các quy định trong công tác vận tải hành khách của một bộ phận lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách đi xe còn yếu nên phần nào có ảnh hưởng đến công tác quản lý vận tải hành khách tại bến xe;

- Bến xe là nơi công cộng, tập trung nhiều thành phần xã hội, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại Đơn vị luôn diễn biến phức tạp, sự phối hợp giữa các lực lượng chưa được quan tâm đúng mức và kịp thời. Do vậy hiệu quả trong công tác quản lý vận tải hành khách tại bến xe chưa đạt được hiệu quả như mong muốn;

- Xã hội ngày càng phát triển và hội nhập, nhiều loại hình vận tải mới được kinh doanh hoạt động như xe buýt và xe Limousine, dẫn đến ngày càng gia tăng sự cạnh tranh trên thị trường, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các nhà xe tuyến cố định liên tỉnh, làm giảm số lượng và tần suất hoạt động của các xe tại bến.

6. Vị thế của Đơn vị so với các đơn vị khác trong cùng ngành

6.1. Vị thế của Đơn vị trong ngành

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn là đơn vị duy nhất trên địa bàn thành phố Bắc Kạn. Hiện Đơn vị có 77 đầu xe chạy tuyến liên tỉnh, tỉnh liên kề và xe nội tỉnh (từ Bắc Kạn đi các tỉnh: Thái Nguyên, Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Cao Bằng, Hưng Yên và tuyến huyện nội tỉnh)

6.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, số lượt khách đến Bắc Kạn qua các năm như sau:

Năm	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Lượt người (Triệu lượt người)	2,1	2,2	3,0	3,0	2,9	3,0	3,1

Như vậy, số lượng khách đến tỉnh Bắc Kạn đã liên tục tăng qua các năm, có thể thấy, nhu cầu cung ứng dịch vụ vận tải trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là rất lớn và sẽ tiếp tục gia tăng.

Năm 2016, trong tổng số 3.620,5 triệu lượt khách thì vận tải hành khách đường bộ đạt 3.397,6 triệu lượt khách, tăng 9,6% và 114 tỷ lượt khách.km, tăng 8,6%.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2017, vận tải hành khách đạt 2.665 triệu lượt khách, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước và 121,1 tỷ lượt khách.km, tăng 9,3%. Trong đó, vận tải hành khách đường bộ đạt 2.509,6 triệu lượt khách, tăng 11% và 81,4 tỷ lượt khách.km, tăng 8,3%.

Có thể thấy nhu cầu vận tải hành khách liên tục tăng trưởng mạnh qua các năm. Cùng với đà tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế xã hội, nhu cầu đi lại giao thương, du lịch cũng tăng cao. Hệ thống đường giao thông liên tỉnh và giao thông quốc gia phát triển mạnh, chất lượng đường bộ được nâng cao, thời gian di chuyển giữa các tỉnh phía Bắc tới Hà Nội cũng như các tỉnh miền Trung và miền Nam được rút ngắn đáng kể. Tất cả các yếu tố đó thúc đẩy gia tăng nhu cầu đi lại của người dân, đồng nghĩa với việc gia tăng nhu cầu phương tiện chuyên chở khách, mật độ đưa đón khách.

6.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Đơn vị với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước

Đơn vị đạt mục tiêu khắc phục mọi khó khăn, củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh hiện nay của thị trường. Đơn vị cũng có định hướng duy trì và phát triển thị phần kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của bến xe hiện có. Đồng thời, Đơn vị cũng tập trung cải thiện công tác quản trị, đặc biệt chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và ý thức phục vụ của đội ngũ công nhân viên chức lao động nhằm tăng chất lượng phục vụ tại bến xe đối với hành khách và đơn vị vận tải.

Như vậy, Đơn vị đã có những nhìn nhận đúng đắn về vị trí, vai trò của mình cũng như là có định hướng phát triển đúng với tiềm năng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước.

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tình hình sử dụng tài sản, đất đai

1.1. Tình hình sử dụng đất

Hiện nay, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn đang quản lý và sử dụng 01 Khu đất theo thông tin sau:

Bảng số 4: Bảng kê đất đai Đơn vị đang sử dụng tại thời điểm 31/03/2017

TT	Địa chỉ	Vị trí		Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý	Nguồn gốc sử dụng	Mục đích sử dụng đất
		Số tờ bản đồ	Số thửa				
1	Tổ 9, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	37	55	5.790	Giấy CNQSDĐ số BK 200002 ngày 17/03/2014	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Đất giao thông phục vụ công tác vận tải hành khách tuyến cố định tại bến xe

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

1.2. Tài sản cố định của Đơn vị

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

Tình hình tài sản cố định của Đơn vị tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/03/2017 như sau:

Bảng số 5: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/03/2017

Đơn vị: Đồng

TT	Loại tài sản	Giá trị sổ sách		Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	TSCĐ ĐANG DÙNG	3.956.481.454	1.836.138.234	9.731.023.057	4.143.844.945
I	Tài sản cố định hữu hình	3.916.481.454	1.799.471.567	9.691.023.057	4.107.178.278
1	CT xây dựng, vật kiến trúc	3.893.046.454	1.777.686.723	9.667.588.057	4.084.540.028
1.1	Nhà, sân	2.018.091.545	218.581.067	7.364.124.012	2.302.685.488
-	<i>Nhà quản lý</i>			<i>727.272.066</i>	<i>261.817.944</i>
-	<i>Nhà bán vé</i>			<i>566.221.142</i>	<i>203.839.611</i>
-	<i>Nhà gác cổng, vệ sinh</i>			<i>263.978.206</i>	<i>95.032.154</i>
-	<i>Sân bê tông</i>			<i>5.063.393.760</i>	<i>1.519.018.128</i>
-	<i>Hàng rào + cổng</i>			<i>743.258.839</i>	<i>222.977.652</i>
1.2	06 gian nhà nghỉ	72.000.000	7.714.285	500.209.136	200.203.654
1.3	Dây kết	1.366.951.091	1.180.788.125	1.366.951.091	1.189.247.449
1.4	Xây mới 04 kiốt	436.003.818	370.603.246	436.003.818	392.403.436
2	Phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, TSCĐ khác	23.435.000	21.784.844	23.435.000	22.638.250
-	<i>Bộ máy vi tính</i>	<i>12.500.000</i>	<i>11.875.000</i>	<i>12.500.000</i>	<i>12.500.000</i>
-	<i>Máy điều hòa Mitshubishi</i>	<i>10.935.000</i>	<i>9.909.844</i>	<i>10.935.000</i>	<i>10.388.250</i>
II	Tài sản cố định vô hình	40.000.000	36.666.667	40.000.000	36.666.667
1	Phần mềm quản lý vận tải	40.000.000	36.666.667	40.000.000	36.666.667
B	TSCĐ KHÔNG ĐƯA VÀO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	46.320.000.000	46.320.000.000	46.320.000.000	46.320.000.000
1	Giá trị quyền sử dụng đất	46.320.000.000	46.320.000.000	46.320.000.000	46.320.000.000
TỔNG CỘNG		50.276.481.454	48.156.138.234	56.051.023.057	50.463.844.945

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

2. Tình hình về tài chính công nợ

Thực trạng về tài chính, công nợ của Đơn vị tại thời điểm 31/03/2017 như sau:

Bảng số 6: Thực trạng về tài chính, công nợ của Đơn vị

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị xác định lại	Chênh lệch
A	Các khoản phải thu	4.506.938	4.506.938	-
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.506.938	4.506.938	-
1	Phải thu khách hàng	-	-	-
2	Thuế GTGT được khấu trừ	1.506.938	1.506.938	-
3	Tạm ứng	3.000.000	3.000.000	-
B	Các khoản phải trả	663.130.491	663.130.491	-
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	663.130.491	663.130.491	-
1	Phải trả người bán	50.290.300	50.290.300	-
-	<i>Đơn vị xây dựng – CT TNHH Xây dựng Minh Nghĩa Bắc Kạn</i>	<i>14.850.000</i>	<i>14.850.000</i>	-
-	<i>Phải trả người cung cấp dịch vụ - Trung tâm điện máy Hoàng Linh</i>	<i>31.040.300</i>	<i>31.040.300</i>	-
-	<i>Phải trả Công ty TNHH MTV In Bắc Kạn</i>	<i>4.400.000</i>	<i>4.400.000</i>	-
2	Người mua trả tiền trước	431.000.000	431.000.000	-
3	Các khoản phải nộp Nhà nước	39.571.343	39.571.343	-
-	<i>Thuế GTGT phải nộp</i>	<i>39.571.343</i>	<i>39.571.343</i>	-
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	142.268.848	142.268.848	-

(Nguồn: Báo cáo xác định giá trị doanh nghiệp)

3. Thực trạng về lao động

Tổng số lao động có tên trong danh sách lao động thường xuyên tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (30/09/2017) là **20 người**. Phân loại lao động của Đơn vị cụ thể như sau:

Bảng số 7: Phân loại lao động của Đơn vị

TT	Loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	20	100,00
1	Trên Đại học	00	10,00
2	Đại học, Cao đẳng	09	45,00
3	Sơ cấp, Trung cấp	04	20,00

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

4	Lao động phổ thông	07	35,00
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	20	100,00
1	Không thuộc diện ký HDLĐ	02	10,00
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	18	90,00
3	Hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng	00	00,00
4	Hợp đồng dưới 12 tháng	00	00,00
III	Phân loại theo giới tính	20	100
1	Nam	15	75,00
2	Nữ	05	25,00

(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

Giá trị thực tế đơn vị xác định lại tại thời điểm 31/03/2017: **4.499.473.380 đồng**
(Bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm tám mươi đồng).

Trong đó:

- Tổng nợ thực tế phải trả: 663.130.491 đồng;

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị: **3.836.342.889 đồng** *(Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).*

Bảng số 8: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2017

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	2.095.722.268	4.499.473.380	2.403.751.112
I. TSCĐ và Đầu tư dài hạn	1.836.138.234	4.143.844.945	2.307.706.711
1. Tài sản cố định hữu hình	1.799.471.567	4.107.178.278	2.307.706.711
- TSCĐ hữu hình là CTXD	1.777.686.723	4.084.540.028	2.306.853.305
- TSCĐ hữu hình là PTVT, MMTB, TSCĐ khác	21.784.844	22.638.250	853.406
2. TSCĐ vô hình	36.666.667	36.666.667	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	259.584.034	355.628.435	96.044.401
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	255.077.096	255.077.096	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	4.506.938	4.506.938	-
- Phải thu khách hàng	-	-	-
- Trả trước cho người bán	-	-	-

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4=3-2)
- Phải thu nội bộ	-	-	-
- Tạm ứng	3.000.000	3.000.000	-
- Các khoản phải thu khác	-	-	-
- Thuế GTGT được khấu trừ	1.506.938	1.506.938	
- Các khoản dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
4. Vật tư, hàng hóa tồn kho	-	-	-
5. TSNH khác	-	96.044.401	96.044.401
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	-	-
B. TSCĐ KHÔNG ĐƯA VÀO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	46.320.000.000	46.320.000.000	-
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	46.320.000.000	46.320.000.000	-
1. Tài sản cố định	46.320.000.000	46.320.000.000	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
C. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT-PL	-	-	-
D. TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN	48.415.722.268	50.819.473.380	2.403.751.112
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DN (A)	2.095.722.268	4.499.473.380	2.403.751.112
E1. Nợ thực tế phải trả	663.130.491	663.130.491	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	76.177.839	-	(76.177.839)
TỔNG GIÁ TRỊ VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	1.356.413.938	3.836.342.889	2.479.928.951

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp)

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. KHÁI LƯỢC VỀ PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CỦA ĐƠN VỊ

1. Căn cứ pháp lý cổ phần hóa

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính Phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần;
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 12/04/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Bến xe ô tô khách Bắc Kạn;
- Quyết định số 28/QĐ-BCĐ ngày 16/05/2017 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Bến xe ô tô

khách Bắc Kạn;

- Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Bến xe ô tô khách Bắc Kạn;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Mục tiêu và ý nghĩa cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được ghi rõ trong Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần và Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Mục tiêu cổ phần hóa của Bến xe ô tô khách Bắc Kạn bao gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, tăng cường năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị hiện nay và trong tương lai;

- Giảm ngân sách nhà nước; huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong đơn vị, của cá nhân và các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước;

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự; gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước;

- Việc chuyển đổi từ hình thức đơn vị sự nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, buộc người lao động hiểu rõ hơn trách nhiệm của mình đối với Công ty, lợi nhuận làm ra không phải là của Nhà nước, mà gắn chặt trên mỗi cổ đông, mỗi cán bộ công nhân viên. Vì vậy, người lao động sẽ tích cực và năng động hơn trong sản xuất, bộ máy quản lý sẽ được thiết lập lại và cơ cấu gọn nhẹ hơn, giúp tiết kiệm tối đa chi phí và nâng cao lợi nhuận.

3. Điều kiện thuận lợi để cổ phần hóa

- Bến xe ô tô khách Bắc Kạn luôn nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của UBND tỉnh Bắc Kạn và các cơ quan ban ngành của tỉnh. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Đơn vị xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hoá;

- Cơ cấu tổ chức hiện tại của Đơn vị được sắp xếp tinh gọn, phù hợp với quy mô hoạt động kinh doanh hiện tại, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức trong giai đoạn đầu hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần;

- Ban lãnh đạo Đơn vị đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, tổ chức để quá trình cổ phần hoá diễn ra thuận lợi và thành công, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên, để quá trình cổ phần hóa diễn ra thuận lợi và thành công;

- Toàn thể cán bộ công nhân viên của Đơn vị từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Đơn vị sau giai đoạn cổ phần hóa.

4. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Đơn vị tại thời điểm cổ phần hóa, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn đề xuất hình thức cổ phần hóa đơn vị là: **“Bán toàn bộ số vốn nhà nước hiện có tại đơn vị”**.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ ĐƠN VỊ SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung

Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE KHÁCH BẮC KẠN
Tên tiếng Anh : BACKAN BUS STATION JOINT STOCK COMPANY
Tên Công ty viết tắt : CÔNG TY BẾN XE KHÁCH BẮC KẠN
Trụ sở chính : Tổ 9B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
Điện thoại : 0209 3879691
Fax : 0209 3872674
Email : benxeotokhachbackan@gmail.com

2. Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

Bảng số 9: Ngành nghề kinh doanh dự kiến sau cổ phần hóa

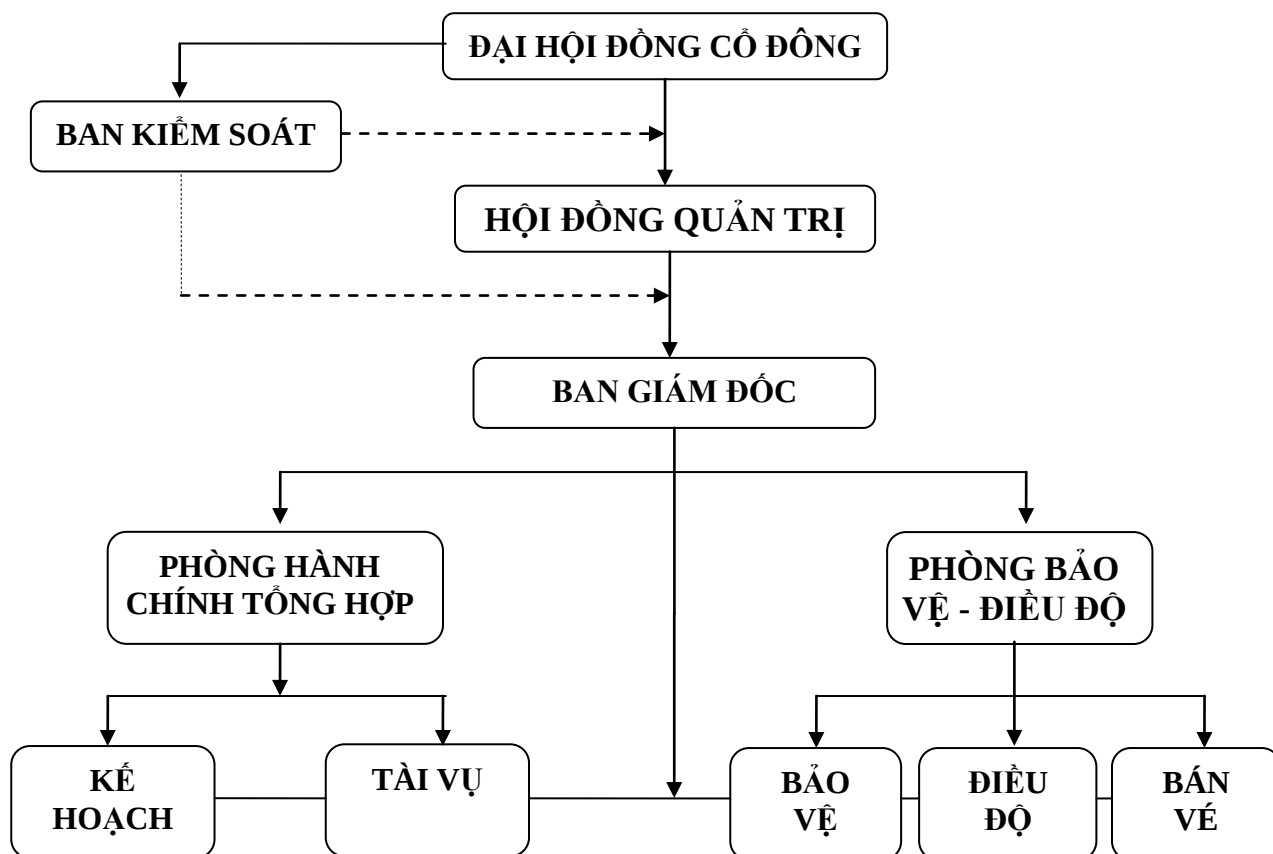
STT	Tên ngành
1	Vận tải hàng hóa và hành khách đường bộ, đường thủy; Vận tải hành khách bằng xe taxi, xe buýt; Các hoạt động phụ trợ cho vận tải và các dịch vụ vận tải khác;
2	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải;
3	Dịch vụ bến xe khách, dịch vụ đại lý bán vé xe;
4	Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch;
5	Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị
6	Cho thuê dây ki ốt
7	Cho thuê dãy nhà nghỉ

(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

3. Cơ cấu tổ chức

3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa

Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức của Đơn vị sau khi cổ phần hóa



(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

3.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

▪ Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác trong Công ty.

▪ Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội

đồng quản trị và Ban Giám đốc.

▪ **Ban Giám đốc:**

- Ban Giám đốc gồm Giám đốc và Phó Giám đốc là cơ quan điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

- Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Giám đốc là Phó Giám đốc.

▪ **Phòng Hành chính – Tổng hợp**

Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp có nhiệm vụ: Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tổ chức cán bộ của Công ty; Đôn đốc, kiểm tra công tác Kế hoạch, tài vụ và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao; công tác thi đua khen thưởng.

Bộ phận Kế toán:

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác thu, chi tài chính theo quy định;
- Lập dự toán thu, chi và thực hiện công tác kế toán của Công ty.
- Thực hiện các quy định về việc in, phát hành, sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo quy định của pháp luật;

Bộ phận Kế hoạch:

- Tham mưu cho lãnh đạo phòng về công tác kế hoạch;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Công ty hàng tháng, năm;
- Tiếp nhận, quản lý hồ sơ các xe đăng ký tham gia hoạt động tại Bến;
- Xây dựng các hợp đồng liên quan đến hoạt động dịch vụ tại Công ty;
- Thực hiện báo cáo tháng, quý, năm theo quy định và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao.

Bộ phận Văn thư – thủ quỹ - tạp vụ:

- Làm công tác quản trị hành chính – văn thư – thủ quỹ - mua sắm cung ứng ấn phẩm, quản lý tài sản;
- Quán xuyến công tác nội vụ văn phòng và các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao.

▪ **Phòng Bảo vệ - điều độ:**

Trưởng phòng có nhiệm vụ:

- Tham mưu cho lãnh đạo về công tác vận tải, an ninh trật tự tại Công ty;
- Có trách nhiệm về nội dung công việc một ca trực bảo vệ, điều vận, bán vé theo đúng Pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao;
- Thực hiện các loại báo cáo liên quan đến công tác vận tải;

- Quản lý và thực hiện báo cáo theo quy định đối với vé dịch vụ xe ra vào Bến và vé trông giữ xe qua đêm;
- Các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao.

Công tác Bảo vệ:

- Bảo vệ an toàn tài sản công trình thuộc Đơn vị quản lý, giữ gìn trật tự bến xe 24/24h;
- Phối hợp với các ngành chức năng làm tốt công tác an ninh, trật tự trong bến;
- Theo dõi, quản lý và báo đăng ký tạm trú, tạm vắng tại đơn vị với công an Phường Đức Xuân theo đúng quy định;
- Thực hiện thu tiền trông giữ xe qua đêm, vé dịch vụ xe ra vào bến quản lý và báo cáo vé theo quy định.

Công tác Điều độ - trật tự:

- Điều hành các xe trên bến; xếp khách, chờ xếp khách theo đúng biểu đồ, nốt xe, đỗ đúng vị trí, thứ tự quy định;
- Xác nhận vào lệnh vận chuyển trước khi xe xuất bến;
- Cập nhật đầy đủ sổ sách và theo dõi các xe ra, vào bến trên phần mềm quản lý;
- Tổ chức thu tiền vé dịch vụ xe ra vào bến quản lý và báo cáo vé theo quy định.

Công tác Bán vé:

- Bán vé cho các phương tiện theo lịch hàng ngày trên các tuyến, bán vé đúng giá cho các tuyến đường, đảm bảo cho khách lên xe có vé, thu hoa hồng bán vé theo quy định;
- Thu tiền hoa hồng bán vé và thực hiện lập bảng kê và báo cáo theo quy định.

III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Quy mô vốn điều lệ

Căn cứ Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp đối với Bến xe ô tô khách Bắc Kạn. Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị là: **3.836.342.889 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm tám mươi chín đồng)

Căn cứ:

- Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đơn vị;
- Năng lực quản lý sản xuất kinh doanh của Bộ máy quản lý Đơn vị;
- Khả năng tự chủ và mối quan hệ hợp tác với các đối tác.

Đơn vị xây dựng mức vốn điều lệ dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến: **3.836.340.000 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)
 - Mệnh giá cổ phần: **10.000 đồng/cổ phần**
-

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

- Tổng số cổ phần phổ thông: **383.634 cổ phần**

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng số 10: Cơ cấu Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn Nhà nước	-	-	0,00%
2	Bán ưu đãi cho CBCNV, bao gồm:	23.800	238.000.000	6,20%
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước</i>	20.600	206.000.000	5,37%
2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại Công ty cổ phần</i>	3.200	32.000.000	0,83%
3	Bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược	0	0	0%
4	Bán đấu giá cổ phần IPO	359.834	3.598.340.000	93,80%
Tổng Cộng		383.634	3.836.340.000	100%

(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

IV. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

1.1. Bán cổ phần cho Cán bộ công nhân viên theo thời gian thực tế làm việc trong Khu vực Nhà nước

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần:

“Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm công bố giá trị được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất”.

Dựa trên cơ sở đó, Đơn vị xây dựng phương án mua cổ phần ưu đãi đối với lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo thời gian làm việc tại khu vực Nhà nước như sau:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố : 20 người
bố giá trị doanh nghiệp
- Tổng số lao động mua theo thời gian : 14 người
thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi : 20.600 cổ phần – tương đương giá trị theo thời gian thực tế làm việc trong 206.000.000 đồng tính theo mệnh giá

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

khu vực Nhà nước	chiếm 5,37% vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Loại cổ phần	: Cổ phần phổ thông
- Hạn chế chuyển nhượng	: Không hạn chế
- Giá bán	: 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai
- Thời gian thực hiện	: Sau khi hoàn tất bán đấu giá công khai

Danh sách người lao động được mua ưu đãi theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước theo Phụ lục kèm Phương án lao động.

1.2. Bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ:

“Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi, thuộc đối tượng cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 03 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phiếu theo quy định sau:

Mua thêm theo mức 200 cổ phiếu/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phiếu cho 01 người lao động.

Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao và chủ đề tài nghiên cứu khoa học, bằng phát minh sáng chế đã được ứng dụng làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập có cam kết làm việc lâu dài ít nhất 05 năm (kể từ ngày đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp nhưng tối đa không quá 8.000 cổ phần cho một người lao động”.

Công ty đã tổ chức Hội nghị công nhân viên chức để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động trong phương án cổ phần hóa, kết quả như sau:

- Số lao động chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần : 16 người
 - Số lao động đăng ký mua cổ phần theo thời gian cam kết làm việc tại CTCP : 05 người
 - Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo số năm cam kết : **3.200 cổ phần** – tương đương giá trị 32.000.000 đồng tính theo mệnh giá chiếm 0,83% vốn điều lệ Công ty cổ phần
 - Giá bán : 100% giá bán thành công thấp nhất
-

của cuộc đấu giá công khai

- Hạn chế chuyển nhượng : Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian cam kết
- Thời gian dự kiến : Sau khi hoàn tất bán đấu giá công khai

Danh sách chi tiết người lao động, số năm cam kết và số cổ phần được mua thêm theo năm cam kết làm việc tại công ty cổ phần được trình bày chi tiết theo Phụ lục kèm Phương án lao động.

Tổng số cổ phần CBCNV được mua theo quy định (mua theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước và mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần) là: 23.800 cổ phần, tương đương 238.000.000 đồng tính theo mệnh giá – chiếm 6,20% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.

2. Cổ phần bán cho Công đoàn

Tổ chức Công đoàn Đơn vị không đăng ký mua số cổ phần ưu đãi bằng nguồn trích từ Quỹ Công đoàn.

3. Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược

Hiện tại, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn chưa tìm được nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua cổ phần của đơn vị khi thực hiện cổ phần hóa đơn vị.

4. Cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng

- Tổng số cổ phần bán đấu giá : 359.834 cổ phần, tương đương 3.598.340.000 đồng, chiếm 93,80% Vốn điều lệ Công ty cổ phần
- Giá khởi điểm đề xuất : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần : Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (*Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội*)
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Phương thức đấu giá : Bán đấu giá công khai thông qua tổ chức tài chính trung gian
- Thời gian bán đấu giá : Sau khi được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt phương án cổ phần hóa, Đơn vị sẽ triển khai hoàn thiện bản công bố thông tin đợt chào bán và tiến hành bán cổ phần ra bên ngoài. Các trình tự, thủ tục liên quan đến đợt bán đấu giá được quy định trong “Quy chế bán đấu giá”
- Đối tượng tham gia đấu giá : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BỀN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

- Hình thức đặt cọc : Tại thời điểm nộp đơn đăng ký, nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc là 10% trên tổng giá trị đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của tổ chức tài chính trung gian.

V. DỰ KIẾN CHI PHÍ CỔ PHẦN HÓA

Công ty dự kiến tổng chi phí cho các công việc để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp là: 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC BÁN CỔ PHẦN

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại đơn vị, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Đơn vị dự kiến kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ cổ phần hóa, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần và giá bán thỏa thuận, giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng số 11: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán	Giá trị (đồng)
Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước	(1)			3.836.342.889
Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước làm tròn	(2)			3.836.340.000
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(3)			3.836.340.000
Vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần	(4)			-
Giá trị phần vốn Nhà nước bán bớt tính theo mệnh giá	(5)			3.836.340.000
Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá	(6)=(3)-(4)-(5)			-
Số tiền thu được từ cổ phần hóa	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)			3.753.940.000
Bán cho CBCNV	(8)=(8.1)+(8.2)	23.800		155.600.000
- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước	(8,1)	20.600	6.000	123.600.000
- Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần	(8,2)	3.200	10.000	32.000.000
Bán cho công đoàn	(9)	00	6.000	00
Bán cho đối tác chiến lược	(10)	00	10.000	00
Bán đấu giá lần đầu	(11)	359.834	10.000	3.598.340.000
Số tiền để lại Công ty	(12)=(6)			-
Thặng dư vốn cổ phần	(13)= (7) - (6) - (5)			-
Số tiền chênh lệch giữa Vốn Nhà nước và Vốn nhà nước làm tròn	(14)=(1) - (2)			2.889

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BỀN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

Chi phí cổ phần hóa	(15)			200.000.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(16)			148.396.155
Nguồn xử lý CPCPH và lao động				
- Từ thặng dư				-
- Từ quỹ hỗ trợ sắp xếp DN				348.396.155
Thặng dư còn lại				-
Xử lý thặng dư				
- Đề lại doanh nghiệp				-
- Chuyển về quỹ				-
Số tiền giữ lại CTCP				-
Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				3.405.546.734

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

I. KẾ HOẠCH SẮP XẾP LẠI LAO ĐỘNG

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị, phát huy được năng lực của người lao động, Đơn vị dự kiến phương án sắp xếp lại lao động khi cổ phần hóa như sau:

Bảng số 12: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị cổ phần hóa	20	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	02	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	18	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	18	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	00	
	- LĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng	00	
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Đơn vị	00	
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	04	
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	00	

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:	01	
	- Hết hạn HĐLĐ	00	
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	00	
	- Chấm dứt HĐLĐ với lý do khác theo quy định của Pháp luật	00	
	- Lao động không có nhu cầu sử dụng	01	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	03	
	- Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP	03	
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	00	
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	16	
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	00	
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	16	
3	Số lao động nghỉ chế độ BHXH, chia ra:	00	
-	Ốm đau	00	
-	Thai sản	00	
-	Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	00	
4	Số lao động đang nghỉ hưởng không lương	00	
5	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ	00	
-	Nghĩa vụ Quân sự	00	
-	Nghĩa vụ công dân khác	00	
-	Bị tạm giam, tạm giữ	00	
-	Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)	00	

(Nguồn: Phương án sắp xếp lao động của Đơn vị)

II. KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG

Bảng số 13: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ	16	100
1	Trên Đại học	00	0,00
2	Đại học, Cao đẳng	06	37,50
3	Sơ cấp, Trung cấp	03	18,75
4	Lao động phổ thông	07	43,75
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	16	100
1	Không thuộc diện ký HĐLĐ	00	0,00
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	16	100
3	Hợp đồng từ 12 tháng đến 36 tháng	00	0,00
4	Hợp đồng dưới 12 tháng	00	0,00
III	Phân loại theo giới tính	16	100
1	Nam	11	68,75
2	Nữ	05	31,25

(Nguồn: Phương án sử dụng lao động của Đơn vị sau cổ phần hóa)

PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG ĐẤT SAU CỔ PHẦN HÓA

Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Bến xe ô tô khách Bắc Kạn như sau:

Bảng số 14: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

TT	Tên địa chỉ khu đất	Vị trí		Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc nhà đất	Phương án sử dụng đất khi chuyển sang Công ty cổ phần	
		Số tờ	Số thửa			Phương án sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất
1	Tổ 9, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	37	55	5.790	Quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất của Bến xe ô tô khách Bắc Kạn khi cổ phần hóa	Tiếp tục sử dụng diện tích đất đã giao vào mục đích phục vụ công tác vận tải hành khách tuyến cố định và cung ứng dịch vụ hỗ trợ vận tải	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

PHẦN V: PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA

I. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ

1. Cơ hội

Năm 2016, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt mức 6%. Về triển vọng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2017, các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia kinh tế dự báo triển vọng tăng trưởng của Việt Nam được đánh giá là tích cực trong trung hạn, mức tăng trưởng GDP dự kiến cải thiện lên mức 6,3% trong năm 2017 và năm 2018.

Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, thu nhập bình quân đầu người tăng. Vì vậy, nhu cầu đi lại bằng phương tiện ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền ngày càng tăng. Đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động cung ứng dịch vụ vận tải bến xe trong tương lai.

Việc đấu giá cổ phần lần đầu sẽ thu hút một lượng vốn đầu tư từ bên ngoài, đa dạng hóa hình thức sở hữu, giúp Đơn vị chủ động hơn trong vấn đề tài chính và đầu tư, dễ dàng nắm bắt cơ hội kinh doanh, đổi mới công nghệ và phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh.

2. Thách thức

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn là đơn vị sự nghiệp có thu tự trang trải 100% chi phí, khi chuyển sang công ty cổ phần, để nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút được nhiều đơn vị vận tải cũng như hành khách, đơn vị cần phải cân đối hợp lý nguồn tiền, giảm giá thành dịch vụ đồng thời đầu tư nhiều thiết bị, vật tư, cơ sở hạ tầng mới thay thế.

Hiện nay đã xuất hiện nhiều loại hình vận tải hành khách trên địa bàn như: xe buýt chạy không đúng tuyến, xe Limousine hay xe 16 chỗ chạy kiểu hợp đồng nở rộ đã làm giảm lượng khách nghiêm trọng, gây khó khăn cho các đơn vị vận tải chạy các tuyến cố định, từ đó dẫn đến giảm số lượng xe hoạt động tại bến, xảy ra tình trạng cung vượt quá cầu và cạnh tranh không lành mạnh.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA ĐƠN VỊ

1. Mục tiêu, định hướng phát triển

▪ Mục tiêu

- Sau khi cổ phần hóa, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn sẽ khắc phục mọi khó khăn, củng cố, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và thị trường;

- Duy trì ổn định, từng bước phát triển để phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty cổ phần một cách linh hoạt và hiệu quả trong kinh doanh; cơ cấu lại mô hình tổ chức; tiết kiệm nhân lực, phân công rõ trách nhiệm cho từng người; từng bộ phận, mặt khác khuyến khích tính tự chủ, năng động của các bộ phận, cá nhân trong việc đóng góp phát triển chung của Công ty cổ phần;

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN

- Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo lợi ích của các cổ đông;

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ với đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Kạn.

▪ Định hướng phát triển

- Duy trì và phát triển thị phần kinh doanh hiện có và nghiên cứu đầu tư phát triển theo quy hoạch chung của tỉnh;

- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị trước cổ phần hóa;

- Căn cứ vào dự báo thị trường, mức độ phát triển của ngành trong tương lai;

- Căn cứ trên các định hướng, chính sách và các quy định của pháp luật có liên quan tới lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hoá

Sau khi cổ phần hóa, mục tiêu quan trọng nhất Đơn vị là đổi mới và củng cố lại quản trị Đơn vị, sắp xếp lại nhân sự các phòng ban, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết việc làm cho người lao động. Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa của Đơn vị cụ thể như sau:

Bảng số 15: Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau cổ phần hóa

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Các chỉ tiêu kế hoạch		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.400	2.450	2.500
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	1.800	1.890	2.100
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	600	560	400
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	480	448	320
5	Tổng quỹ lương kế hoạch	Triệu đồng	90	95	97
6	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	12,51	11,68	8,34
7	Tổng số lao động	Người	17	17	17
8	Thu nhập BQ của CBCNV	Tr.đ/ tháng	4,7	5,0	5,1
9	Vốn điều lệ	Triệu đồng	3.836,34	3.836,34	3.836,34

(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

Bảng số 16: Kế hoạch đầu tư, xây dựng sau cổ phần hóa

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kinh phí đầu tư dự kiến		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản: - Công trình sửa chữa cải tạo, nâng cấp nhà cửa, sân bãi	Triệu đồng	800	1.000	1.000
2	Kế hoạch đầu tư/ mua sắm trang thiết bị, máy móc	Triệu đồng	200	200	200
Tổng cộng		Triệu đồng	1.000	1.200	1.200

(Nguồn: Bến xe ô tô khách Bắc Kạn)

(*) Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Đơn vị trước khi cổ phần hóa, tình hình kinh tế chung của cả nước và chính sách phát triển hệ thống giao thông của Chính phủ;
- Nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có của Đơn vị đã được nâng cấp, cải thiện hơn, tạo điều kiện cho Đơn vị tập trung phát triển ổn định, lâu dài;
- Bộ máy quản lý và người lao động của Đơn vị là những người có trình độ, kinh nghiệm lâu năm trong ngành. Bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị, tạo điều kiện cho Đơn vị chuyên môn hóa trong hoạt động, tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao năng suất lao động.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Giải pháp về tài chính

- Đầu tư nghiên cứu, lập dự án mở rộng sản xuất, tìm đối tác mạnh về tài chính, giỏi về công nghệ để liên kết đầu tư mở rộng ngành nghề sản xuất mới nhằm thực hiện đa dạng hóa loại hình sản xuất, khai thác hết tiềm năng sẵn có về mặt bằng và vị trí địa lý;
- Đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng định mức chi phí cho các hoạt động trong công ty; đảm bảo chi đúng tiêu chuẩn, đúng định mức, đúng mục đích. Tiếp nhận và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tổ chức quản lý, sản xuất kinh doanh, xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật hợp lý, tiết kiệm các chi phí.

2. Giải pháp về nâng cao năng lực khai thác và chất lượng phục vụ của bến xe

- Nghiên cứu, cải tiến các quy trình, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao công suất phục vụ của bến xe;
- Xây dựng lại quy trình giải quyết cho xe ra, vào bến; Quy hoạch vị trí, bố trí

diện tích hợp lý, đảm bảo giao thông trong và ngoài bến lưu thông thuận lợi, nhanh chóng và giảm thiểu ùn tắc giao thông, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của bến;

- Tổ chức các kênh thông tin để tạo điều kiện cho khách hàng và lái, phụ xe nhận được đầy đủ thông tin về hoạt động của bến, qua đó khách hàng có thể tiếp cận và lựa chọn loại hình phục vụ phù hợp nhất;

- Tăng cường việc quản lý, kiểm tra và xử lý các vi phạm về môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường tại bến xe, vấn đề về phòng chống cháy nổ,...

- Chú trọng nghiên cứu, cải tạo, quy hoạch lại mặt bằng phân khu chức năng hợp lý để tổ chức kinh doanh khai thác các dịch vụ tại bến xe: dịch vụ quảng cáo, cho thuê địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện vận tải, đại lý bán vé, đại lý dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và bưu phẩm, dịch vụ phục vụ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và hành khách,...

3. Giải pháp về công nghệ, kỹ thuật

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp. Đầu tư cải tạo, sửa chữa để đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và doanh nghiệp;

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong các hoạt động bến xe, nhất là công tác quản lý điều hành (ứng dụng phần mềm quản lý từ khi xe vào bến đến khi xuất bến và hệ thống camera theo dõi điều hành trên bến).

4. Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý

- Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Xây dựng và ban hành các quy định liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị, tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định của Công ty, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm;

- Xây dựng quy chế trả lương theo hướng giao đơn giá tiền lương đến từng bộ phận, chế độ lương thưởng gắn liền với chức danh và hiệu quả công việc của từng cán bộ công nhân viên;

- Tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả. Song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức, Đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong Đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy quyền dân chủ của người lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động;

- Bộ máy quản lý phải tuyển thêm những lao động có kinh nghiệm, có tay nghề cao trong các ngành nghề mới.

5. Giải pháp về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần

- Kiện toàn bộ máy tổ chức công ty: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Sau khi ổn định, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có trách nhiệm sắp xếp lao động theo năng lực chuyên môn thực tế của từng vị trí;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ công nhân viên. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện quy chế của Công ty, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và có thái độ không đúng mực trong công tác, gắn thu nhập với hiệu quả lao động và chất lượng công việc của cán bộ công nhân viên. Kết hợp tuyên truyền và giáo dục đối với cán bộ công nhân viên về ý thức phục vụ;
- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ đáp ứng cho sản xuất kinh doanh hiện tại và phù hợp với sự phát triển trong tương lai;
- Quan tâm, thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi cho từng trường hợp cụ thể. Tăng cường công tác tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển cạnh tranh bình đẳng;
- Khuyến khích các hoạt động đoàn thể quần chúng nhằm tạo tinh thần tốt cho người lao động. Có các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động để họ yên tâm ổn định làm việc, tạo hiệu quả tốt cho quy trình sản xuất kinh doanh.
- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty;
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ,...

PHẦN VI: RỦI RO DỰ KIẾN

I. RỦI RO KINH TẾ

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Bến xe ô tô khách Bắc Kạn là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

II. RỦI RO LUẬT PHÁP

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Theo dự kiến, các sắc luật này sẽ tiếp tục được điều chỉnh để phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh nghiệp hoàn toàn có thể hạn chế rủi ro pháp luật bằng chính sự hiểu biết về pháp luật hoặc thông qua sự tham vấn chuyên nghiệp của các đơn vị tư vấn Luật.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành

lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

III. RỦI RO ĐẶC THÙ

Bến xe ô tô khách Bắc Kạn hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ phục vụ vận tải bến xe, đây là lĩnh vực có ít các rủi ro về giá thành nhưng lại có nhiều rủi ro đặc thù về an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường.

Nếu không có sự quản lý tốt về an ninh trật tự, Bến xe ô tô khách Bắc Kạn có thể trở thành địa bàn hoạt động của các đối tượng trộm cắp, lừa đảo, gây thiệt hại về tài sản cho người dân, hành khách đến bến, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Ban quản lý bến xe nói riêng và của tỉnh Bắc Kạn nói chung.

Về an toàn giao thông, Ban quản lý cần có sự điều phối tốt để tránh tình trạng ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông, gây trễ giờ vào bến, xuất bến của các nhà xe, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của hành khách đến bến.

Về vệ sinh môi trường, do lượng hành khách và các đối tượng khác ra vào bến rất lớn, khối lượng rác thải tạo ra lớn, nếu không có các quy định nghiêm về xả rác cùng các biện pháp dọn dẹp vệ sinh bến xe thì dễ dẫn đến tình trạng ô nhiễm, ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của Bến xe ô tô khách Bắc Kạn.

IV. RỦI RO TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Nhà nước chủ trương rút vốn ồ ạt các doanh nghiệp có vốn nhà nước nắm giữ trong thời gian này, điều đó rõ ràng đã tạo ra sự cạnh tranh giữa các công ty khi số lượng nhà đầu tư phải chia cho một số lượng công ty thoái vốn lớn trên thị trường. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực quản lý bến xe là loại hình hoạt động công ích nên sự quan tâm của các nhà đầu tư đến Đơn vị còn chưa nhiều.

V. RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro nêu trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Đơn vị.

PHẦN VII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH SAU KHI PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

Sau khi phương án cổ phần hóa của Bến xe ô tô khách Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn phê duyệt, Đơn vị sẽ tổ chức thực hiện đề án theo kế hoạch tiến độ cụ thể như sau:

1. Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho các nhà đầu tư bên ngoài và tổ chức thu tiền của các Nhà đầu tư trúng đấu giá.
 2. Tổ chức bán cổ phần cho người lao động và thu tiền mua cổ phần.
 3. Xử lý số cổ phần không bán hết (nếu có).
 4. Báo cáo kết quả bán cổ phần ra bên ngoài cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
-

sau khi hoàn thành việc bán cổ phần.

5. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập lần thứ nhất.
6. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Giám đốc Công ty cổ phần.
7. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Công ty sẽ làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới, tiến hành in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông.
8. Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Đơn vị chính thức đi vào hoạt động.
9. Tiến hành các thủ tục quyết toán, bàn giao vốn và tài sản cho Công ty cổ phần.

II. KIẾN NGHỊ

Thực hiện cổ phần hóa Bến xe ô tô khách Bắc Kạn là phù hợp với chủ trương của Nhà nước và cần thiết để huy động vốn, mở rộng quy mô hoạt động của đơn vị cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn xem xét và phê duyệt Phương án cổ phần hóa Bến xe ô tô khách Bắc Kạn để Đơn vị triển khai thực hiện các bước cổ phần hóa tiếp theo đúng theo quy định của Nhà nước.

**UBND TỈNH BẮC KẠN
BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

Trần Công Hòa

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2017
**BẾN XE Ô TÔ KHÁCH BẮC KẠN
TRƯỞNG BẾN**

(đã ký)

Phạm Tiến Sỹ